



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

02⁽²⁰⁾

2025

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ**MỤC LỤC**

ThS. Phan Văn Tú	Tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 19257
Đại tá, TS. Nguyễn Văn Tú	Nhận thức đúng quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay20
TS. Phạm Trần Hải, ThS. La Thị Xuân Phương, KS. Bùi Hữu Lộc, ThS. Nguyễn Hoàng Mỹ Lan	Đánh giá chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh27
TS. Nguyễn Thành Nam	Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc50
TS. Nguyễn Văn Hiệu, TS. Đinh Thị Dung	Tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa qua tín ngưỡng thờ Quan Công tại Huế nhìn từ chính sách của chúa Nguyễn ở Đàng Trong65
TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng	Tiềm năng ứng dụng công nghệ và các mô hình tích hợp trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh72
ThS. KTS. Lê Hồng Nhật	Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu phát triển giao thông và nhà ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh83
TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang, ThS. Ngô Thị Thanh Tiên, ThS. Đỗ Thị Ngọc Diễm	Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của tạp chí khoa học97

Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Ý

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Vân

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiền (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

ThS. Nguyễn Thị Hồng Mơ, TS. Nguyễn Văn Tuấn,

ThS. Nguyễn Thị Kim Tuyền Năng lực số của công chức Ủy ban nhân dân phường tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh **108**

TS. Lý Ngọc Yến Nhi, Mai Thiều Thảo Ngọc, Phan Thị Hồng Ngân,

Đoàn Trần Đoàn Trang, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Hoàng Phụng Tiên

Nhận thức về bình đẳng giới của sinh viên khối ngành kinh tế và vai trò của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh **119**

TS. Lê Thị Trúc Anh

Ứng dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển du lịch bền vững (trường hợp huyện Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh) **135**

ThS. Nguyễn Thị Kiều Sương

Quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế hiện nay - thực trạng và giải pháp **148**

ThS. Phan Trần Mai Phương, Lã Minh Thông

Một số vấn đề lý luận về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc **160**

ThS. Đào Xuân Thủy, Trương Quang Thắng, Trần Văn Tài,

Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Phạm Thị Bảo Tiên

Phát huy vai trò của truyền thông trong lan tỏa các thông tin chính trị đến người dân Thành phố Hồ Chí Minh **172**

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

No.02 (20) 2025

JUNE/2025

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

CONTENTS

- MA. Phan Van Tu** Commentary works in Thanh Nien newspaper founded by Nguyen Ai Quoc in 19257
- Colonel, PhD. Nguyen Van Tu**
Evidenced understanding of the dialectical relationship between tradition and modernity in building and developing Vietnamese culture today20
- PhD. Pham Tran Hai, MA. La Thi Xuan Phuong,
Engr. Bui Huu Loc, MA. Nguyen Hoang My Lan**
Assessment of digital transformation in the field of urban management in Ho Chi Minh City27
- PhD. Nguyen Thanh Nam**
Viewpoints, guidelines, policies of the Party Committee and government of Ho Chi Minh City on developing high-quality human resources on the threshold of the era of the national rise50
- PhD. Nguyen Van Hieu, PhD. Dinh Thi Dung**
An insight into Vietnamese-Chinese culture through the prism of Guan Gong worship in Hue seen from the policy of Nguyen Lords in the Southern Regions of Vietnam65
- PhD. Nguyen Thi Toan Thang**
Potentiality of application of technology and integrated models to health care for the elderly in Ho Chi Minh City72
- MA. Arch. Le Hong Nhat**
The relationship between the targets of transport development and those of housing development in Ho Chi Minh City83
- PhD. Doan Nguyen Thuy Trang, MA. Ngo Thi Thanh Tien,
MA. Do Thi Ngoc Diem**
Key factors affecting the digital transformation of scientific journals97

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

MA. Nguyen Thi Hong Mo, PhD. Nguyen Van Tuan,

MA. Nguyen Thi Kim Tuyen Digital capacity of civil servants of ward-level People's committees in Tan Binh district, Ho Chi Minh City **108**

PhD. Ly Ngoc Yen Nhi, Mai Thieu Thao Ngoc, Phan Thi Hong Ngan,

Doan Tran Doan Trang, Nguyen Thi Ngoc Linh, Le Hoang Phung Tien Economics students' perception of gender equality and its role in the socio-economic development of Ho Chi Minh City ... **119**

PhD. Le Thi Truc Anh

Applying digital technology to promote sustainable tourism development (a case study of Can Gio district, Ho Chi Minh City) **135**

MA. Nguyen Thi Kieu Suong

State management on ethnic minorities in Hue City today - current situation and solutions **148**

MA. Phan Tran Mai Phuong, La Minh Thong

Some theoretical issues on innovating and streamlining the state apparatus of Vietnam in the era of national rise **160**

MA. Dao Xuan Thuy, Truong Quang Thang, Tran Van Tai,

Nguyen Hoang Bao Viet, Pham Thi Bao Tien Promoting the role of communication in disseminating political information to the people of Ho Chi Minh City **172**

Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2025)**TÁC PHẨM CHÍNH LUẬN TRÊN BÁO THANH NIÊN
DO NGUYỄN ÁI QUỐC SÁNG LẬP NĂM 1925**

Ngày nhận bài: 09/5/2025; ngày nhận lại bài: 17/5/2025; ngày duyệt đăng: 23/5/2025

PHAN VĂN TỬ^(*)

TÓM TẮT

Bài báo tập trung nghiên cứu các tác phẩm chính luận được đăng trên báo Thanh Niên - cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, do Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 1925. Trước hết, bài viết làm rõ những nội dung chủ yếu trong các tác phẩm chính luận, bao gồm: truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cách mạng vô sản; vạch trần bản chất bóc lột, tàn bạo của chủ nghĩa thực dân Pháp; cổ vũ tinh thần đấu tranh giai cấp, tinh thần cách mạng toàn dân và kêu gọi đoàn kết, xác định lực lượng cách mạng là công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; giáo dục ý chí đấu tranh kiên cường, thức tỉnh tinh thần phản kháng. Bên cạnh đó, bài báo cũng phân tích đặc điểm hình thức nổi bật của các tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên như: lập luận sắc bén, chặt chẽ, có hệ thống; ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, phù hợp với quảng đại quần chúng; ngắn gọn, súc tích, giàu sức truyền cảm; sử dụng linh hoạt hình ảnh ẩn dụ, những dẫn chứng đời thường để tăng tính thuyết phục; phong cách chính luận đậm dấu ấn cá nhân Nguyễn Ái Quốc. Qua đó, bài viết khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc của các tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên, đồng thời làm nổi bật vai trò của Nguyễn Ái Quốc như một nhà lý luận cách mạng, một cây bút chính luận mẫu mực trong giai đoạn đầu truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Từ khóa: báo Thanh Niên năm 1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Nguyễn Ái Quốc, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng vô sản, tinh thần đấu tranh giai cấp.

ABSTRACT

The article focuses on studying commentary works published in Thanh Nien newspaper - the mouthpiece of the Vietnam Revolutionary Youth Association, founded by Nguyen Ai Quoc in 1925. First of all, the article clarifies the main contents of commentary works including: disseminating Marxism-Leninism and proletarian revolutionary ideology; laying bare the exploitative and brutal nature of French colonialism; promoting the spirit

^(*) Thạc sĩ, Chủ nhiệm Bộ môn Báo chí, Khoa Báo chí - Truyền thông, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM, phanvantu@yahoo.com

of class struggle and that of national revolution; calling for solidarity; identifying the revolutionary forces as workers and peasantry under the leadership of the Party; educating the steadfast fighting will; and awakening the spirit of resistance. In addition, the article analyzes the outstanding writing characteristics in the commentary works in Thanh Nien newspaper such as: sharp, tight, systematic arguments; plain and comprehensible language suitable for the populace; concise, succinct, rich in inspiration; flexible use of metaphors, real-life examples to increase persuasiveness; commentary style bearing the hallmark of Nguyen Ai Quoc. Thereby, the article affirms the profound theoretical and practical value of the commentary works in Thanh Nien newspaper and highlights the role of Nguyen Ai Quoc as a revolutionary theorist, an exemplary commentary writer in the early stages of propagating Marxism-Leninism in Vietnam.

Keywords: *Thanh Nien Newspaper in 1925, the Vietnam Revolutionary Youth Association, Nguyen Ai Quoc, Marxism-Leninism, proletarian revolutionary ideology, the spirit of class struggle.*

1. Đặt vấn đề

Báo Thanh Niên ra đời ngày 21/6/1925 là cơ quan ngôn luận của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Bấy giờ, khi phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ nhưng còn thiếu một hệ tư tưởng và phương pháp cách mạng khoa học để lãnh đạo, báo Thanh Niên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc, là một trong những kênh truyền thông quan trọng mang nội dung tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, khơi dậy tinh thần yêu nước, giác ngộ giai cấp công - nông và chuẩn bị tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo “*Tổng quan Lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam 1925-2010*”, ban đầu, báo Thanh Niên do chính Nguyễn Ái Quốc trực tiếp phụ trách từ nội dung, biên tập, đến đào tạo đội ngũ cộng sự, với sự tham gia của những chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi như Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Trương Văn Lĩnh... (từ số 01 đến số 88). Đến tháng 4/1927, Nguyễn Ái Quốc chuyển vào hoạt động bí mật, rời Quảng Châu, báo Thanh Niên bắt đầu thời kỳ thứ hai, do Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chỉ đạo.

Báo được in bằng kỹ thuật roneo thủ công, khổ nhỏ 18x24 cm, mỗi kỳ in từ 2 đến 5 trang, phát hành khoảng 100 bản một số, vận chuyển về nước qua đường dây bí mật. Trong điều kiện hết sức khó khăn và nguy hiểm, báo Thanh Niên đã duy trì được liên tục trong 202 số báo từ tháng 6/1925 đến tháng 2/1930.

Báo Thanh Niên phát hành khoảng 7 - 10 ngày ra một kỳ. Giai đoạn đầu (1925-1927), báo ra đều đặn mỗi tuần một số. Về sau, do điều kiện hoạt động khó khăn hơn, một số kỳ báo có thể kéo dài hơn 10 - 15 ngày mới ra tiếp. Vì là tờ báo xuất bản ở nước ngoài và nhắm đến phục vụ người đọc trong nước, đội ngũ tòa soạn không nhiều người, làm báo

dạng cách tuần, dù hầu hết các số báo đều có nội dung tân văn (với các tên gọi như *Tin tức*, *Tin trong nước*, *Tin tức các nước*), Thanh Niên vẫn không phải là tờ báo làm nhiệm vụ đưa tin dạng thông tấn. Tin tức trên báo Thanh Niên lúc bấy giờ là tin dịch, tổng hợp từ các nguồn báo chí quốc tế, nhất là những kênh phát thanh hoặc lấy từ chính các cơ quan của Bộ thuộc địa Pháp. Thỉnh thoảng cũng có tin lấy từ nguồn báo chí trong nước như báo *Tiếng Dân* của cụ Huỳnh Thúc Kháng. Cho nên, có thể nói, báo Thanh Niên của Nguyễn Ái Quốc là *tờ báo đậm phong cách chính luận*. Phong cách chính luận là thế mạnh của báo Thanh Niên thể hiện rõ nét ở thể loại chủ đạo được khai thác trên báo: *bình luận, xã luận ngắn*.

Phong cách chính luận của báo Thanh Niên của Nguyễn Ái Quốc thể hiện ở lập luận sắc bén, ngôn từ giản dị hàm súc, lý luận gắn liền với thực tiễn. Các tác phẩm xã luận, bình luận, chuyên luận trên báo không chỉ phân tích đúng bản chất thời cuộc, giải thích sâu sắc mâu thuẫn dân tộc - đế quốc, mà còn định hướng hành động cách mạng cho quần chúng. Thanh Niên thực sự là ngọn đuốc soi đường, là công cụ sắc bén để Nguyễn Ái Quốc tổ chức, giáo dục và tập hợp lực lượng cách mạng, góp phần trực tiếp dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930. Hầu như số báo nào của báo Thanh Niên cũng có ít nhất một tác phẩm chính luận với dung lượng từ dao động 250 - 800 từ bên cạnh các thể loại khác như *tin tức, phỏng vấn, thơ ca, hỏi đáp, phụ nữ đàn, tranh biếm họa...*

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp khảo sát thông điệp để phân tích nội dung và đặc điểm hình thức của các tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên, tập trung vào các số báo từ năm 1925 đến 1930, thời kỳ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp sáng lập và chỉ đạo hoạt động. Việc khảo sát được tiến hành thông qua tập hợp các bài xã luận, bình luận, chuyên luận được đăng trên báo và trích dẫn trên các nghiên cứu trước đó. Qua việc khảo sát các tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên, tác giả lựa chọn những tác phẩm, trích đoạn tiêu biểu để phân tích nội dung tư tưởng và phong cách chính luận. Các thông điệp được khai thác gồm các chủ đề chính như: truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, phê phán chủ nghĩa thực dân, cổ vũ đấu tranh giai cấp, giáo dục tinh thần phản kháng...

Song song đó, bài viết cũng tiến hành tổng hợp và đối chiếu các tài liệu nghiên cứu trước đó liên quan đến báo Thanh Niên và vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong báo chí cách mạng Việt Nam, bao gồm các công trình chuyên khảo, sách lịch sử báo chí, và các bài nghiên cứu học thuật. Việc kế thừa và tổng hợp nguồn tư liệu thứ cấp giúp đặt các tác phẩm chính luận của báo trong bối cảnh rộng lớn của phong trào cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX, đồng thời làm rõ đóng góp của Nguyễn Ái Quốc trong việc định hình phong cách chính luận cách mạng.

Phương pháp tiếp cận định tính này cho phép người viết không chỉ mô tả hiện tượng

báo chí mà còn phân tích chiều sâu tư tưởng, hiệu quả truyền thông và giá trị lịch sử của các thông điệp cách mạng trong giai đoạn đặc biệt của báo chí Việt Nam.

3. Những nội dung chủ yếu trong các tác phẩm chính luận của báo Thanh Niên

3.1. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cách mạng vô sản

Nội dung chiếm tỷ lệ cao trong các tác phẩm chính luận của báo Thanh Niên là truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, xác định giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng. Các bài bình luận, xã luận đều nhằm vào mục đích phổ biến lý luận cách mạng, đề cao vai trò của phong trào vô sản quốc tế, khẳng định cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng vô sản, phê phán những con đường cứu nước lỗi thời như cải lương, bạo động tự phát, cầu viện ngoại bang.

Ví dụ, báo Thanh Niên số 68 ra ngày 7/11/1926, “kỷ niệm Xô Nga khách mệnh thành công”, trên trang nhất, có bài chuyên luận “*Cách mạng Nga và cách mạng Việt Nam*”. Sau khi nêu ý nghĩa vĩ đại của Cách mạng Tháng 10 Nga đối với loài người, bài báo viết: “*Cách mạng Nga có quan hệ gì với dân An Nam không? Cách mạng Nga chẳng những có quan hệ với dân An Nam mà còn có quan hệ với tất cả các dân tộc bị đè nén và giai cấp bị áp bức trên thế giới*”⁽¹⁾.

Bài xã luận này bám một sự kiện thời sự (kỷ niệm 9 năm Cách mạng Tháng Mười) nhưng khéo léo lồng ghép lý luận cách mạng vô sản quốc tế với yêu cầu giải phóng dân tộc Việt Nam:

“Tô Nga đối với những dân tộc Đông - Á thì rất hi vọng cho các nước quốc dân cách mạng thành công; bởi vì các dân tộc Đông Á nghề nghiệp thua kém, về đường kinh tế đều bị đế quốc chủ nghĩa các nước khác xâm lấn cả. Thế nên các nước ấy muốn làm cách mạng, thì trước phải liên hiệp các giai cấp ở trong nước ấy lại để chống với thế lực áp bức nước ngoài. Công việc cách mạng ấy, so với chủ nghĩa Tô Nga “chỉ biết có giai cấp mà không biết có quốc gia” cũng là rất hợp”⁽²⁾.

Những bài xã luận như thế không chỉ truyền bá lý thuyết cách mạng mà còn thức tỉnh ý thức giai cấp, hun đúc tinh thần đấu tranh và chuẩn bị tư tưởng cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.2. Vạch trần bản chất bóc lột, tàn bạo của chủ nghĩa thực dân Pháp

Đồng thời với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, nhiều tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên thể hiện nội dung vạch trần bản chất cai trị của thực dân Pháp, khơi gợi lòng căm thù và thức tỉnh tinh thần đấu tranh của người dân. Bài xã luận “*Thương ôi!*”

⁽¹⁾ Nguyên văn cách viết trên báo: “*K.m Nga có quan hệ gì với dân An nam không? K.m Nga chẳng những có quan hệ với dân An nam mà còn có quan hệ với tất cả các dân tộc bị đè nén và giai cấp bị áp bức trên thế giới*”.

⁽²⁾ Nguyên văn cách viết trên báo: “*Tô Nga đối với những dân tộc Đông - Á thì rất hi vọng cho các nước quốc dân cách mạng thành công; bởi vì các dân tộc Đông Á nghề nghiệp thua kém, về đường kinh tế đều bị đ.q.c.n các nước khác xâm lấn cả. Thế nên các nước ấy muốn làm km, thì trước phải liên hiệp các giai cấp ở trong nước ấy lại để chống với thế lực áp bức nước ngoài. Công việc km ấy, so với chủ nghĩa Tô Nga “chỉ biết có giai cấp mà không biết có quốc gia” cũng là rất hợp.*”

Dân ta bị Tây giết mòn” (số 66) là một bản cáo trạng đanh thép:

“Thương ôi ! Dân ta bị Tây nó giết mòn giết moi. Giết cách này không chết hết, thì nó giết cách khác. Nó lấy rượu và a phiến làm cho dân ta chết nhiều đẽ ít. Nó bắt đi đào sông, đắp đường, bị nước độc mà chết. Nó bắt đi lính, đi làm nô lệ bên các xứ đen mà chết. Nay nó lại nhận chìm cả xứ!

Đồng bào ơi!

Mau mau dậy cứu lấy nòi!” ⁽³⁾

Bài xã luận không dài nhưng đã phơi bày rất cụ thể những thủ đoạn bạo ngược, chính sách bóc lột đến tận xương tủy của thực dân Pháp đối với nhân dân ta, từ bóc lột kinh tế, đàn áp chính trị, đến đầu độc văn hóa tinh thần. Từng hình ảnh trong đoạn văn như những nhát dao cứa vào lòng người đọc, đánh thức lòng căm phẫn và nỗi đau sâu sắc đối với thân phận nô lệ.

Khi vạch trần bản chất chủ nghĩa thực dân, những bài xã luận ấy không dừng lại ở việc liệt kê hiện tượng, mà đi sâu vào phân tích bản chất, nguyên nhân, từ đó chỉ ra tính tất yếu phải đứng lên đấu tranh. Thông điệp từ các bài xã luận ấy có tính chất thức tỉnh, khơi dậy tinh thần phản kháng, chuẩn bị về tư tưởng và nhận thức cho phong trào cách mạng Việt Nam. Trong bài bình luận *“Người ta nuôi gà nuôi lợn...”* (Thanh Niên số 63), chính sách cai trị của thực dân được ví với cảnh nuôi súc vật: *“Người ta nuôi gà nuôi lợn là cốt để lấy trứng và thịt... Đồng bào ơi! Cam chịu như gà như lợn mãi hay sao?... Người mà không được tự do thì rằng chết!”*. Phép so sánh gà - lợn - con người tuy giản dị nhưng cực kỳ đắt giá, lột tả sự phi nhân hóa, coi thường mạng sống dân bản xứ dưới ách thực dân. Đồng thời, đoạn văn còn có tính chất thức tỉnh mạnh mẽ: nếu không phá lòng, số phận người Việt sẽ mãi mãi không khác gì loài vật.

Có thể nói, phương pháp lập luận trong các tác phẩm chính luận của báo Thanh Niên trong việc vạch trần chủ nghĩa thực dân vừa sắc bén về lý trí, vừa giàu cảm xúc. Các bài viết thường khơi gợi nỗi nhức mắt nước, nỗi đau áp bức, đồng thời kết thúc bằng những lời hiệu triệu mạnh mẽ kêu gọi hành động.

3.3. Cổ vũ tinh thần đấu tranh giai cấp, tinh thần cách mạng toàn dân và kêu gọi đoàn kết, xác định lực lượng cách mạng là công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng

Các tác phẩm chính luận trên báo còn định hướng rõ ràng rằng chỉ có giai cấp công nhân và nông dân, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lãnh đạo của Đảng tiên phong mới đủ sức lãnh đạo cách mạng đi tới thắng lợi. Ngay từ những số đầu tiên,

⁽³⁾ Nguyên văn cách viết trên báo: *“Thương ôi ! Zân ta bị Tây nó ziết mòn ziết moi. Ziết cách này không chết hết, thì nó ziết cách khác. Nó lấy rượu và a phiến làm cho zân ta chết nhiều đẽ ít. Nó bắt đi đào sông, đắp đường, bị nước độc mà chết. Nó bắt đi lính, đi làm nô lệ bên các xứ đen mà chết. Nay nó lại nhận chìm cả xứ!*

Đồng bào ơi!

Mau mau dậy cứu lấy nòi!”

báo Thanh Niên đã khẳng định vai trò trung tâm của đấu tranh giai cấp. Các bài viết nhấn mạnh rằng dưới ách thực dân, không chỉ dân tộc Việt Nam bị nô dịch mà còn có sự phân hóa giai cấp sâu sắc trong nội bộ xã hội. Nhiều tác phẩm chính luận đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giai cấp công nhân và nông dân - lực lượng đông đảo nhất và có mâu thuẫn trực tiếp nhất với đế quốc và phong kiến. Trong bài xã luận “*Bốn phận của một người lính*” (Thanh Niên số 1 ngày 21/6/1925), Nguyễn Ái Quốc kêu gọi:

“Một người lính trước hết phải biết điều mình phải làm. Nếu không biết mình phải làm gì thì anh ta sẽ hành động như một người mù cứ đi bất cứ nơi nào mà người ta đưa tới. Mọi người lính phải tự vạch ra cho mình một đường lối ứng xử, mà tất cả những hành động của mình phải tuân theo. Anh ta sẽ nghe lời những người tốt và ra sức tự bảo vệ chống kẻ ác. Để có ý thức về nghĩa vụ của mình, anh ta phải tự hỏi có người lính để làm gì. Lính được tuyển mộ để bảo vệ lợi ích của nhân dân, để giữ gìn công lý, tiêu diệt kẻ ác, đấu tranh chống kẻ thù từ bên ngoài, để bình định những rối loạn ở trong nước, để bảo vệ nhân dân, để cứu nguy dân tộc”.

Ở đây, “người lính” không chỉ là binh sĩ, mà tượng trưng cho mỗi người dân bị áp bức - những người cần tỉnh ngộ và tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng. Việc xác định rõ công nhân và nông dân là lực lượng cách mạng chủ yếu đánh dấu bước tiến lớn trong tư duy cách mạng Việt Nam, từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống sang yêu nước theo tinh thần cách mạng vô sản. Bởi vì, vào giữa những năm 20 của thế kỷ XX, một suy nghĩ khá phổ biến là chỉ có những người tài giỏi mới làm được cách mạng, đánh đuổi được Tây, lấy lại nước cho dân, còn dân chỉ là ủng hộ, hưởng ứng theo.

Nhiều bài bình luận sau khi nêu các câu chuyện thời sự trong nước như vỡ đê, chuyện sưu thuế, tác giả đã nhấn mạnh: Để dẫn dắt nhân dân làm một sự nghiệp vĩ đại cần phải có một sức lãnh đạo. Sức lãnh đạo đó không phải của một vài người thôi, mà sinh ra từ “*sự hiệp lực của hàng ngàn, hàng vạn người*”. Và muốn cho hàng ngàn, hàng vạn người ấy đoàn kết chặt chẽ với nhau, thì họ phải cùng một ý chí như nhau, họ phải theo đuổi một mục đích như nhau, có vậy mới có đoàn kết.

Thanh Niên số 3 ra ngày 8-7-1925 có bài bình luận “*Tâm trạng của đồng bào chúng ta ở trong nước*” đã phân tích tình cảnh của các tầng lớp nhân dân sống dưới ách đô hộ của thực dân. Tuy họ bị bóc lột tàn nhẫn và bản thân họ cũng đã nhận ra ít nhiều sự bất công, nhưng suy nghĩ của họ vẫn còn như một mớ bòng bong; họ phó thác số phận mình cho trời phật, chưa biết cách phải đối đầu với kẻ thù như thế nào. Để tồn tại trong một xã hội nhiễu nhương loạn lạc, nhiều người thay vì phải đoàn kết cùng nhau nhằm đập tan ách áp bức, lại tranh giành quyền lợi của nhau, tìm cách bon chen sống thích ứng với thời thế. Đó là một thách thức lớn cho những người đang thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền cách mạng:

“Công nhân làm việc cho người Pháp nai lưng ra từ sáng đến tối. Họ không hề

được nghỉ ngay cả đến chủ nhật. Học sinh đỗ các trường cao học mỗi ngày kiếm đến 3\$. Những người tốt nghiệp các trường dạy nghề kiếm mỗi ngày được 0\$80, còn những người làm công nhật chỉ kiếm được 0\$20. Khi công việc không được thực hiện một cách nghiêm ngặt theo lệnh bọn Pháp hay khi công nhân đến làm việc chậm một tí thì họ phải bị đá và bạt tai.

Họ cũng vậy, rất căm giận bọn Pháp; họ không biết đương đầu với bọn chúng như thế nào.

Học sinh các trường tiểu học chưa biết suy nghĩ. Học sinh các trường trung học thì tất cả đều mong sẽ được làm thầy thông thầy ký. Học sinh các trường cao đẳng tiếp thu một số khái niệm luật và nhận ra rằng người Pháp đối với người An Nam trái với mọi qui tắc. Lòng tan nát, họ muốn phản kháng lại bọn Pháp; nhưng họ cũng vậy, họ không biết làm thế nào?

Trong nhân dân, các gia đình lấy làm vinh dự khi có một con trai nhận được danh hiệu “quan tham” hay “quan đốc” hay được làm sinh viên đại học, hoặc có một cô con gái làm giáo viên ở các trường bảo hộ. Con trai tranh nhau những ngôi thứ danh dự ở làng, con gái mong được làm vợ me Tây. Tất cả đều không biết đoàn kết, cách mạng, tự do, bác ái là gì!

Than ôi! Đồng bào chúng ta còn khờ khạo đến thế! Chúng ta phải làm thế nào để mở mắt ra cho họ?”.

Có thể thấy, nội dung cổ vũ đấu tranh giai cấp, cách mạng toàn dân, xác định vai trò công nông và kêu gọi đoàn kết là một trong những thành tựu nổi bật của mảng chính luận báo Thanh Niên. Phong trào cách mạng Việt Nam - từ những thông điệp như thế - đã được dẫn dắt đi từ xúc cảm yêu nước tự phát tiến tới nhận thức khoa học về cách mạng vô sản, qua đó, hình thành lực lượng cách mạng có tổ chức, có lý luận, đặt nền móng vững chắc cho sự ra đời của Đảng tiền phong.

3.4. Giáo dục ý chí đấu tranh kiên cường, thức tỉnh tinh thần phản kháng

Ở một khía cạnh khác, các nội dung chính luận trên báo Thanh Niên là những bài học giáo dục ý chí đấu tranh kiên cường và thức tỉnh tinh thần phản kháng của quần chúng bị áp bức. Những tác phẩm ấy trực tiếp hướng tới việc khơi dậy ý thức tự giải phóng, kêu gọi hành động cách mạng thiết thực. Thể loại xã luận và bình luận trên báo là tiếng kèn hiệu triệu góp phần lay động tinh thần phản kháng của người dân bằng cách liên tục nhấn mạnh sự cấp bách của việc hành động. Trong bài xã luận 2 kỳ “Làm việc gì trước?” (số 66 và số 67), tác giả đặt câu hỏi quyết liệt:

“Phải đánh đổ bọn đế quốc thực dân. Phải phá tan xiềng xích áp bức. Muốn vậy thì việc gì phải làm trước? Không phải ngồi chờ, không phải cầu xin, mà phải đứng dậy, đấu tranh, hành động!”

Bằng cách đưa ra mệnh lệnh chính trị rõ ràng, bài báo đã truyền vào tâm trí quần

chúng nhận thức rằng đấu tranh không phải là một sự lựa chọn xa xôi, mà là yêu cầu bức thiết của thực tại. Ngoài việc trực tiếp thúc giục hành động, các tác phẩm chính luận còn thức tỉnh lòng tự trọng dân tộc bằng những lập luận sắc sảo:

“Người mà không được tự do thà rằng chết! Tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Đạp vỡ cái lồng Tây nó giam người mình đi” (số 63).

Thông điệp mạnh mẽ này không chỉ phân tích lý luận về mối quan hệ giữa áp bức và phản kháng, mà còn định hướng con đường hành động rõ ràng cho các tầng lớp lao động. Bên cạnh đó, tinh thần phản kháng còn được báo Thanh Niên gắn kết với tinh thần quốc tế vô sản. Trong các bài xã luận về phong trào cách mạng Trung Quốc, các tác giả “khích tướng” rằng đồng bào Trung Hoa đứng dậy vì không chịu để mình làm nô lệ. *“Đồng bào An Nam há lại chịu nhục mãi sao?”*. Hãy học lấy tinh thần cách mạng của Trung Hoa để cứu lấy nước nhà! Qua việc sử dụng hình ảnh so sánh trực tiếp, bài bình luận đánh thức lòng tự trọng quốc gia, từ đó thúc đẩy ý chí đấu tranh của người dân Việt Nam.

Trong các bài bình luận kêu gọi công nhân bãi công ở Bắc Kỳ năm 1929, báo Thanh Niên kêu gọi: *“Đế quốc thì có súng, có nhà tù. Công nhân, nông dân chỉ có đoàn kết và lòng căm thù. Nhưng nếu biết đoàn kết, nếu biết vùng dậy, thì chính đoàn kết ấy là vũ khí mạnh hơn mọi nhà tù, mọi lưỡi lê!”* Ở đây, các bài xã luận đã nhấn mạnh sức mạnh nội tại của quần chúng, từ đó nuôi dưỡng tinh thần chiến đấu bền bỉ và bất khuất.

Có thể thấy, bằng những tác phẩm chính luận đanh thép, báo Thanh Niên đã giáo dục một cách kiên trì và bền bỉ tinh thần phản kháng, khích lệ ý chí hành động của nhân dân lao động. Không chỉ kêu gọi chung chung, báo còn chỉ ra cách đấu tranh cụ thể: tổ chức, đoàn kết, tổng bãi công, nổi dậy vũ trang khi cần thiết. Phong cách lập luận sắc bén, giàu cảm xúc mà logic chặt chẽ đã biến những bài viết trên báo Thanh Niên thành những bản hiệu triệu cách mạng sớm nhất, trực tiếp góp phần chuẩn bị tư tưởng cho cao trào đấu tranh giành độc lập dân tộc sau này.

4. Đặc điểm hình thức của các tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên

4.1. Lập luận sắc bén, chặt chẽ, có hệ thống

Các bài viết trình bày lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng cụ thể, tạo sự thuyết phục mạnh mẽ. Luận điểm luôn đi kèm luận cứ xác thực. Những bài bình luận, chuyên luận đăng trên báo không chỉ phản ánh một tư duy logic mạnh mẽ mà còn thể hiện kỹ năng thuyết phục công chúng bằng lý lẽ xác đáng, dẫn chứng cụ thể và ngôn từ súc tích.

Trong bài *“Nhân đức của Pháp”* (số 66, ngày 14-10-1926), tác giả đã lên án tội ác của thực dân Pháp bằng lối lập luận vừa chặt chẽ vừa giàu cảm xúc. Từ việc mô tả sự kiện phá đê làm chết hàng vạn người dân Việt Nam để cứu phố Tây, bài viết dẫn dắt độc giả đến kết luận sắc lạnh: *“Tây tử tế như thế đấy! Đau đớn nhỉ!”*. Câu kết ngắn gọn nhưng lột tả đầy đủ bản chất phi nhân tính của chủ nghĩa thực dân. Cách lập luận theo trình tự: sự kiện - phân tích - kết luận khiến người đọc khó lòng phản bác.

Tương tự, trong bài *“Chúng nó bảo hộ ta ra sao”* (số 65), lập luận được triển khai có hệ thống từ việc nêu danh nghĩa “bảo hộ”, tác giả dẫn chứng sự áp bức bóc lột thực tế, rồi mĩa mai sâu cay: *“Chúng nó bảo hộ ta bằng cách bắt ta trả thuế nặng, làm lao dịch cực khổ, và giết chóc ta.”* Cách lập luận này bẻ gãy toàn bộ luận điệu tuyên truyền của thực dân Pháp bằng chính sự thật hiển nhiên. Bài *“Nam Việt sắp mất”* cũng thể hiện nghệ thuật lập luận theo hướng cảnh báo: từ việc phân tích tình trạng thực dân áp bức, suy yếu quốc gia, bài báo dẫn đến lời kêu gọi tinh thức mạnh mẽ: *“Ai là người Nam Việt còn chút máu nóng đều phải vùng dậy, kéo mà giống nòi diệt mất!”*. Ở đây, cách triển khai từ tình hình chung đến lời kêu gọi cụ thể cho thấy tính hệ thống rất cao trong tư duy chính luận.

Nhìn chung, những bài bình luận và chuyên luận trên báo Thanh Niên không phải là những cảm xúc bột phát, mà là kết quả của một phương pháp tư duy lý luận mạch lạc, luôn đặt câu hỏi, phân tích lý lẽ, đưa ra bằng chứng cụ thể và dẫn dắt độc giả đi đến nhận thức cách mạng.

4.2. Ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, phù hợp với quảng đại quần chúng

Khác với lối hành văn cầu kỳ trong các báo chí tiền phong trào, Thanh Niên dùng từ ngữ phổ thông, giản dị, dễ hiểu, dùng các ví dụ dân dã, hình ảnh đời thường, phù hợp với trình độ nhận thức của quảng đại quần chúng lao động. Không sa vào lý luận cao siêu trừu tượng, các bài bình luận và chuyên luận luôn tìm cách viết gần gũi, dễ nhớ dễ thuộc.

Ví dụ bài *“Chúng nó bảo hộ ta ra sao”* (số 65), tác giả không dùng thuật ngữ phức tạp để vạch trần bản chất thực dân Pháp, mà sử dụng ngôn ngữ đời thường, dễ cảm nhận: *“Bảo hộ nghĩa là bắt dân ta đóng thuế, làm đường, làm cầu, bắt lính, bắt phu, hút máu hút mỡ dân ta mà no cái bụng tụi nó”*. Từng từ “bắt”, “hút máu hút mỡ” mang tính hình tượng mạnh, phản ánh đúng đời sống cực khổ của nhân dân, làm cho quần chúng dễ dàng tiếp nhận và đồng cảm.

Tương tự, trong bài *“Chúng nó giết ta bằng cách nào”*, tác giả sử dụng liên tiếp những hình ảnh cụ thể, giản dị: *“Chúng nó dùng rượu, á phiến mà giết ta. Dùng thuế mà giết ta. Dùng lính Tây, lính tập mà giết ta. Chúng nó giết ta không phải một lần, một chỗ, mà giết từ Bắc xuống Nam, từ Nam ra Bắc, chỗ nào cũng có máu dân Việt Nam chảy.”* Việc lập cấu trúc *“dùng... mà giết ta”* đơn giản, nhấn mạnh, như từng nhát dao cứa vào lòng người đọc, làm cho thông điệp chống thực dân dễ dàng thấm sâu vào tâm trí công chúng.

Ở bài *“Nam Việt sắp mất”*, cách dùng các từ ngữ như *“chết chìm”*, *“bị nuốt sống”*, *“đi đời nhà ma”* thay vì dùng những khái niệm lý luận nặng nề cũng cho thấy sự chú ý trong việc lựa chọn ngôn ngữ dễ hiểu.

Sự giản dị trong cách viết này chính là một lựa chọn chiến lược của Nguyễn Ái Quốc: để cho thấy lý tưởng cách mạng không chỉ ở trên lý luận, mà đi thẳng vào lòng người dân. Báo Thanh Niên đã thực sự trở thành vũ khí giác ngộ mạnh mẽ, không nhờ vào ngôn từ cao xa, mà nhờ sự gần gũi, chân thực, giản dị đến lay động lòng người.

4.3. Ngắn gọn, súc tích, giàu sức truyền cảm

Các bài chính luận thường rất ngắn nhưng chứa đựng hàm ý sâu sắc, câu văn dồn nén cảm xúc mạnh. Một trong những đặc điểm nổi bật làm nên hiệu quả đặc biệt của các bài bình luận, chuyên luận trên báo Thanh Niên là phong cách *ngắn gọn, súc tích nhưng giàu sức truyền cảm*. Nguyễn Ái Quốc và các cộng sự đã chọn cách viết cô đọng, lời lẽ mạnh mẽ, đánh thẳng vào tình cảm và nhận thức của quần chúng lao động, tránh mọi sự dài dòng, mơ hồ.

Bài “*Đường tiến của ta*”, lập luận súc tích thành các vế câu ngắn, liên kết logic:

“*Muốn cho nước ta độc lập, ta phải đấu tranh.*”

Đấu tranh phải đoàn kết.

Muốn đoàn kết phải có tổ chức.

Vì thế, mỗi người yêu nước phải tham gia vào các hội cách mạng.”

Chỉ trong bốn câu đơn giản, tác giả dẫn dắt người đọc từ nhận thức đến hành động, không để bất kỳ sự phân tâm nào xen vào mạch suy nghĩ.

Một ví dụ khác trong bài “*Máu có thể rửa nhục*”, ngôn ngữ cũng cực kỳ mạnh mẽ và súc tích: “*Người ta nói: ‘Đế quốc dù to lớn, cũng phải đổ trước sự đoàn kết của dân chúng’. Máu người Việt Nam chảy để rửa nhục nô lệ, chứ không để uống lòng thù.*” Hai câu, một khẩu hiệu rực lửa, một lời thề bi tráng. Ngắn, gọn, dồn cảm xúc đến cao trào.

Hầu hết các bài bình luận trên báo Thanh Niên đều tránh những đoạn dài lê thê hay tranh luận trừu tượng. Thay vào đó là những câu ngắn, súc tích, hình ảnh mạnh, nhiều khi chỉ một câu thôi cũng đủ làm rung động trái tim người đọc. Chẳng hạn, khi mô tả sự phản bội của thực dân Pháp, bài “*Chúng nó bảo hộ ta ra sao*” chỉ lạnh lùng kết luận: “*Chúng nó bảo hộ ta bằng cách bắt ta đóng thuế, làm lao dịch, và giết chóc ta*”. Đơn giản, mà đau đớn, mà không cần thêm lời nào.

Phong cách ngắn gọn, súc tích của báo Thanh Niên không chỉ là yêu cầu của hoàn cảnh hoạt động bí mật, giấy in hạn chế, mà còn là lựa chọn nghệ thuật có chủ đích: để mỗi từ, mỗi câu đều như những mũi dao đâm thẳng vào nhận thức quần chúng, thức tỉnh ý chí cách mạng mạnh mẽ.

4.4. Sử dụng linh hoạt hình ảnh ẩn dụ, những dẫn chứng đời thường để tăng tính thuyết phục

Việc sử dụng linh hoạt hình ảnh ẩn dụ và dẫn chứng đời thường khiến cho các bài bình luận, chuyên luận không còn là lý luận khô khan mà gần gũi, dễ tiếp cận với đông đảo quần chúng lao động. Đây là yếu tố làm nên sức thuyết phục to lớn của tờ báo trong quá trình truyền bá tư tưởng cách mạng. Tiêu biểu cho cách sử dụng ẩn dụ giản dị mà sâu sắc là bài *bình luận* đăng trong số 63. Tác giả ví thân phận người dân An Nam dưới ách thực dân Pháp chẳng khác gì đàn gà, đàn lợn bị người nuôi nhốt, vật lông, lấy thịt: “*Người ta nuôi gà nuôi lợn là cốt để lấy trứng và thịt, nếu để cho gà cùng lợn chạy đi mất con*

nào thì lỗ vốn con ấy nên phải rút cho kỹ. Đồng bào ơi! Cam chịu như gà như lợn mãi hay sao? Chỉ có gà lợn thì mới chịu người ta giam rốt mãi, nếu là người thì cũng kiếm cách phá lồng mà ra...”. So sánh người dân với đàn gia súc bị giam cầm là một hình ảnh gây sốc, mạnh mẽ, thức tỉnh lòng tự tôn dân tộc bằng ngôn ngữ đời thường, không cần lý luận cao siêu.

Trong bài “*Chúng nó giết ta bằng cách nào*”, thay vì nói chung chung về tội ác thực dân, tác giả liệt kê rất cụ thể từng hành vi, từng công cụ: “*Chúng nó dùng rượu, á phiện mà giết ta. Chúng nó dùng thuế má nặng mà giết ta. Chúng nó dùng lính Tây, lính tập mà giết ta...*”.

Cách nêu dẫn chứng đời thường, quen thuộc với đời sống quần chúng (rượu, thuốc phiện, thuế má, lao dịch) đã biến bài chính luận thành tiếng nói thiết thực, dễ cảm nhận, tăng cường tính thuyết phục hơn bất kỳ luận thuyết hàn lâm nào. Không chỉ dừng lại ở hình ảnh nông dân, trong bài “*Nam Việt sắp mất*”, tác giả còn dùng ẩn dụ về việc “nước chìm” để cảnh tỉnh quốc dân: “*Nước ta như con thuyền nhỏ, sóng gió vùi dập, bọn ngoại bang cướp lái, dân mình lại còn say mê mà ngủ*”. Ẩn dụ con thuyền nhỏ giữa sóng dữ vừa giản dị, vừa lay động tâm hồn, khiến người đọc nhận thức sâu sắc về tình thế nguy cấp của dân tộc.

Qua những thủ pháp nghệ thuật như vậy, Nguyễn Ái Quốc và báo Thanh Niên đã xây dựng một lối chính luận vừa giản dị, vừa sinh động, vừa hùng biện mà không sáo rỗng. Ẩn dụ đời thường không làm giảm tính khoa học, mà ngược lại, tăng khả năng thâm sâu và truyền cảm hứng hành động cho quần chúng.

4.5. Phong cách chính luận đậm dấu ấn cá nhân Nguyễn Ái Quốc

Có thể nói, báo Thanh Niên thể hiện rất rõ phong cách chính luận đặc sắc của Nguyễn Ái Quốc: ngắn gọn, súc tích; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; giọng văn đanh thép mà thấm đượm nhân văn; kết hợp giữa lý trí và cảm xúc... Dấu ấn cá nhân ấy bàng bạc trong từng bài xã luận, từng dòng bình luận, làm nên sức hấp dẫn riêng biệt cho báo Thanh Niên giữa nhiều tờ báo đương thời. Và dù báo chỉ có một số ít bài báo chính luận có tên tác giả, còn phần lớn không có tên. Và các bút danh ký dưới bài xã luận, bình luận là: *Thầy Cai, Z.A.C, XICH, Chi Nham...* nhưng nhiều nhà nghiên cứu đều nhận định rằng, hầu hết những bài xã luận và bình luận chính trị quan trọng có tính chỉ đạo ở thời kỳ đầu là do chính Nguyễn Ái Quốc chấp bút. Trong sách “*Những tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”, Z.A.C được liệt kê là bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sự giản dị, ngắn gọn, súc tích trong cách viết chính luận của Nguyễn Ái Quốc thể hiện rất rõ qua cách lựa chọn từ ngữ, hình ảnh đời thường. Phong cách chính luận của Nguyễn Ái Quốc còn toát lên *tính nhân văn sâu sắc*. Trong bài “*Chúng nó giết ta bằng cách nào*”, sau khi liệt kê những phương thức thực dân dùng để giết dân ta - rượu, á phiện, thuế má, lao dịch - tác giả đã ghen ngào mà viết: “*Chúng nó giết ta không phải*

một lần, một chỗ, mà giết từ Bắc xuống Nam, từ Nam ra Bắc, chỗ nào cũng có máu dân Việt Nam chảy”.

Cách lập luận chặt chẽ thuyết phục không chỉ để phê phán, mà còn chất chứa trong đó nỗi đau dân tộc, tình yêu thương đồng bào sâu sắc. Đó là một chính luận mang trái tim!

Đặc biệt, phong cách quyết liệt trong lời văn đanh thép của Nguyễn Ái Quốc luôn nổi bật. Người không ngần ngại dùng những hình ảnh mạnh, những câu hỏi trực diện để thúc giục hành động. Trong bài *“Chúng nó bảo hộ ta ra sao”*, Nguyễn Ái Quốc kết luận: *“Chúng nó bảo hộ ta bằng cách bắt ta đóng thuế, làm lao dịch, và giết chóc ta!”* Ngắn gọn, không vòng vo, mũi nhọn công kích đâm thẳng vào bản chất phản động của thực dân Pháp, buộc người đọc phải tỉnh thức. Giọng văn của bài bình luận này làm chúng ta nhớ đến bản *Tuyên ngôn độc lập*.

Dấu ấn phong cách Nguyễn Ái Quốc trên báo Thanh Niên là sự hội tụ hài hòa giữa *giản dị trong ngôn từ, nhân văn trong cảm xúc, và quyết liệt trong hành động*. Mỗi bài xã luận, mỗi dòng bình luận trên tờ báo đều mang một sức sống riêng, vừa nói lên nỗi đau dân tộc, vừa thắp lên ngọn lửa đấu tranh kiên cường.

5. Kết luận

Có thể nói, báo Thanh Niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập 1925 là tờ báo khởi nguồn phong cách chính luận cách mạng, mở đầu cho dòng báo chí cách mạng Việt Nam. Những tác phẩm bình luận, chuyên luận trên báo Thanh Niên đã đặt nền móng đầu tiên cho phong cách chính luận của báo chí cách mạng Việt Nam: lập luận sắc bén, ngôn ngữ giản dị, giàu sức truyền cảm và gắn chặt với thực tiễn đấu tranh dân tộc. Những tác phẩm chính luận ấy là tiếng kèn xung trận, là thông điệp “tuyên truyền tập thể và cổ động tập thể, và tổ chức tập thể” như cách nói của Lênin về báo chí cách mạng.

Phong cách chính luận báo Thanh Niên mang dấu ấn đậm nét cá nhân Nguyễn Ái Quốc: kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý trí và tình cảm, giữa chất trí tuệ và chất nghệ sĩ, tạo nên giọng văn đanh thép mà vẫn giàu cảm xúc. Bên cạnh đó, Nguyễn Ái Quốc còn khéo léo vận dụng các yếu tố văn hóa Đông - Tây, truyền thống - hiện đại, nâng tầm lý lẽ thành sức mạnh tuyên truyền sâu rộng. Phong cách ấy thể hiện tư duy sắc bén và tấm lòng yêu nước sâu sắc. Và nhờ đó, báo Thanh Niên không chỉ làm nhiệm vụ tuyên truyền mà thực sự trở thành “trường học cách mạng” cho nhiều thế hệ cách mạng và cho đội ngũ những người làm báo sau này.

Ngày nay, trong kỷ nguyên báo chí số và sự bùng nổ của công nghệ AI, phong cách chính luận cách mạng ấy vẫn còn nguyên giá trị. Giữa biển thông tin hỗn tạp và nguy cơ tin giả, báo chí cách mạng càng cần giữ vững ngọn cờ đầu trong trận địa thông tin để định hướng dư luận, để luôn là món ăn tinh thần quan trọng cho cộng đồng, là vũ khí tư tưởng hiệu quả. Bài học làm báo từ tờ Thanh Niên viết tay in roneo vẫn còn rất thời sự hôm nay: dù thời đại nào, muốn lay động lòng người, báo chí cách mạng phải luôn nói

bằng lý trí sắc bén và trái tim nồng cháy.

Tài liệu tham khảo

Ban Tuyên giáo Trung ương (2020). *95 năm Báo chí cách mạng Việt Nam (1925 -2020)*. Hà Nội.

Đào Duy Quát, Đỗ Quang Hưng, Vũ Duy Thông (chủ biên) (2010). *Tổng quan Lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam 1925-2010*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Văn Khoan (2011). *Dấu ấn của nhà báo Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 12). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Thành (2015). Nguyễn Ái Quốc và nghệ thuật báo chí cách mạng. *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 10.

Nguyễn Thanh Sơn (2002). *Báo Thanh Niên - tờ báo cách mạng đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập*. Khóa luận tốt nghiệp cử nhân báo chí, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM.

Tô Huy Rứa (chủ biên) (2013). *Lịch sử Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2010)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

